TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, nợ chung khi ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Quỳnh N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số B đường N, khóm M, phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số A đường N, khóm C, phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô M**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số B đường N, khóm M, phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số Q đường T, khóm W, phường E, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số S đường T, khóm W, phường E, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh T: Bà **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1980. Trú tại: Địa chỉ: Số Q đường T, khóm W, phường E, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2018).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Quỳnh N và ông Ngô M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Quỳnh N và ông Ngô M đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Bùi Thị Quỳnh N và ông Ngô M thống nhất thỏa thuận ông Ngô M đồng ý giao con chung tên Ngô Hòa H (nữ, sinh ngày 06/7/2000) và Ngô Đồng D (nam, sinh ngày 22/6/2002) hiện đang sống chung với bà N tại địa chỉ Số A đường N, khóm C, phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Bùi Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu D đủ 18 tuổi và ông Ngô M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu D.

Ông Ngô M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Quỳnh N và ông Ngô M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Bùi Thị Quỳnh N và ông Ngô M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ riêng:

2.4.1. Nguyên đơn bà Bùi Thị Quỳnh N, bị đơn ông Ngô M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất số tiền vốn bà Bùi Thị Quỳnh N còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh D, bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 90.000.000 đồng.

2.4.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Quỳnh N đồng ý đến ngày 23/4/2018 sẽ trả hết số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh T.

Địa điểm trả nợ: Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Đường L, khóm F, phường J, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Đến hạn trả nợ, nếu nguyên đơn bà Bùi Thị Quỳnh N, không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền mà nguyên đơn bà Bùi Thị Quỳnh N còn nợ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Nguyễn

Thị Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Bùi Thị Quỳnh N còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh T theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Quỳnh N đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng và đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.250.000 đồng, tổng cộng là 2.400.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008546 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Bùi Thị Quỳnh N còn phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.100.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh D, bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh D, bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí bà D, bà T đã nộp là 2.250.000 đồng theo biên lai số 0008596 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền